

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2009

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua - khen thưởng
ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 06 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua - khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về công tác thi đua - khen thưởng trong ngành Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm: Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; thẩm quyền thành lập, nhiệm vụ và quyền hạn Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp; quỹ thi đua-khen thưởng và xử lý các vi phạm về thi đua-khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua:

a, Các cá nhân, tập thể đang công tác tại cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b, Các cá nhân, tập thể đang công tác tại các Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các Sở); các Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp Huyện.

c, Các cá nhân, tập thể đang công tác tại các Ban quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Kinh tế (gọi tắt là các Ban quản lý).

d, Các cá nhân, tập thể đang công tác tại các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bao gồm cả phòng Thống kê cấp Huyện)

2. Đối tượng khen thưởng:

a, Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này;

b, Các Doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài; các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

c, Cá nhân và tập thể làm công tác kế hoạch và đầu tư ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các Bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương.

d, Cá nhân, tập thể người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài công tác tại các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế tại Việt Nam có nhiều thành tích góp phần phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giải thích từ ngữ.

Trong Thông tư hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a, Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b, Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c, Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

d, Khối thi đua là việc tổ chức chia các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thành các khối có tính đặc thù riêng để ký kết giao ước thi đua, đề ra mục tiêu chung và phấn đấu, thi đua hoàn thành mục tiêu đã đặt ra.

e, Cụm thi đua là việc tổ chức các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Kinh tế thành Cụm để ký kết giao ước thi đua, đề ra mục tiêu chung và phấn đấu, thi đua hoàn thành mục tiêu đã đặt ra.

f, Vùng thi đua là việc tổ chức các Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Vùng để ký kết giao ước thi đua, đề ra mục tiêu chung và phấn đấu, thi đua hoàn thành mục tiêu đã đặt ra.

g, Các đơn vị thuộc Bộ được hiểu là các đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư được quy định tại Điều 3, Nghị định 116/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của

Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Mục tiêu thi đua-khen thưởng

Công tác thi đua-khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển của ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua-khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Những cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn sẽ không được xét khen thưởng.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; coi trọng chất lượng đảm bảo đúng tiêu chuẩn; những thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn hơn được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng trong các lần thi đua khác nhau.
- c) Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- d) Chú trọng khen thưởng tập thể và cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ hoặc đang công tác tại khu vực miền núi cao, vùng sâu, vùng xa.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 5. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua- khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về công tác thi đua - khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư; Phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở, Trưởng ban các Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong phạm vi Khối, Cụm,

Vùng thi đua và cơ quan, đơn vị; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định tại Thông tư hướng dẫn này.

Điều 6. Trách nhiệm của Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan tham mưu cho Bộ trưởng và Hội đồng Thi đua-Khen thưởng trong việc phát động, chỉ đạo, duy trì, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua trong toàn Ngành.

2. Tham mưu cho Hội đồng Thi đua-Khen thưởng về công tác thi đua-khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất.

3. Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi đua và đề nghị khen thưởng; Tổng hợp, thẩm định và trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan báo chí trong ngành Kế hoạch và Đầu tư

Các báo, tạp chí của ngành Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tuyên truyền công tác thi đua-khen thưởng; phát hiện các người tốt, việc tốt, các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương cổ động, nhân rộng các điển hình; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua-khen thưởng trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 8. Quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định; ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; là một trong những căn cứ để đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày hiện vật được khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt thành tích thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Chương III

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu và chương trình công tác đề ra.

Ngành Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thi đua thường xuyên hàng năm và được chia theo Khối thi đua, Cụm thi đua và Vùng thi đua để ký kết giao ước thi đua.

2. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề: Là hình thức thi đua nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất của đơn vị trong từng giai đoạn nhất định.

Điều 10. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu, khẩu hiệu, nội dung thi đua và thời hạn thi đua. Việc xác định nội dung và tiêu chí thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

2. Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua; có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng công tác tuyên truyền, phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể.

3. Phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; vận động, theo dõi quy trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm làm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết thi đua để đánh giá kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 11. Đăng ký danh hiệu thi đua; ký giao ước thi đua

1. Đầu năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua; các đơn vị trực thuộc Bộ gửi bản đăng ký thi đua, kèm mẫu đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Vụ Thi đua-Khen thưởng trước ngày 31 tháng 1 hàng năm.

2. Đối với chương trình, đề án lớn, các cuộc Tổng điều tra, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và đăng ký thi đua theo quy định.

3. Căn cứ vào nội dung phong trào thi đua hàng năm do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phát động, các Khối, Cụm, Vùng thi đua tổ chức đề các cơ quan, đơn vị tham gia ký giao ước thi đua (trực tiếp hoặc gián tiếp) thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua đã đề ra.

Điều 12. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân (chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư): Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Đối với các đơn vị được quy định tại Mục a, Khoản 1, Điều 2 của Thông tư này: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ; Tập thể lao động xuất sắc; Tập thể lao động tiên tiến.

b) Đối với các Sở, Ban Quản lý: Cờ thi đua của Bộ.

Điều 13. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc:

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho những cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" (gồm: lần vào năm được đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và lần liền kề trước đó); thành tích lập được có hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (gồm: lần vào năm được đề nghị khen và 2 năm liền kề trước đó);

- Thành tích đạt được có ảnh hưởng tốt trong phạm vi toàn ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Số lượng, tỉ lệ:

+ Đối với các đơn vị dưới 60 người: Được bầu 01 người.

+ Đối với các đơn vị từ 60 người trở lên: Tính trung bình 60 người được bầu 01 (nếu số dư quá bán được bầu thêm 01).

3. Chiến sĩ thi đua cơ sở: Được xét tặng hàng năm, mỗi năm 01 lần vào thời điểm kết thúc năm công tác.

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là lao động tiên tiến;

- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp quản lý hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở công nhận hoặc tham gia chính (Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, thư ký) đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Tổng cục, cấp cơ sở được đánh giá xếp loại khá trở lên.

Ngoài các tiêu chuẩn trên, đối với cán bộ, công chức là Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thì đơn vị phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

Số lượng, tỉ lệ:

+ Đối với các đơn vị dưới 17 người: Được bầu 02 người, trong số chiến sĩ thi đua cơ sở được bầu, lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Viện tối đa là 01 người.

+ Đối với các đơn vị từ 17 người trở lên: Tỷ lệ bình bầu không quá 15% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị (nếu số dư quá bán được bầu thêm 01). Trong số chiến sĩ thi đua cơ sở được bầu, lãnh đạo

cấp Cục, Vụ, Viện chiếm không quá 20%. (Trường hợp đơn vị được bầu dưới 5 người thì lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Viện tối đa là 1 người).

4. Lao động tiên tiến:

Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách, quy định, nội quy của Ngành, của đơn vị và địa phương; có tinh thần tự lực, đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Có đạo đức và lối sống lành mạnh;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đạt số điểm tối thiểu từ 81 điểm trở lên (chấm điểm theo mẫu 13a).

Đối với cán bộ, công chức là lãnh đạo cấp trưởng (Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, Ban và tương đương), ngoài các tiêu chuẩn trên, đơn vị phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

- Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại trung bình trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì lấy kết quả học tập với kết quả công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp đi học tập, đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm học đó được xếp tương đương danh hiệu "Lao động tiên tiến" để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác;

- Các cá nhân trong 01 năm nghỉ làm việc từ 02 tháng (từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến (trường hợp nghỉ theo chế độ thai sản vẫn thuộc diện xem xét, bình bầu).

Điều 14. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Cờ thi đua của Chính phủ: Được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ dành cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc hoàn thành vượt mức toàn diện nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể trong toàn Ngành học tập; được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc nhất trong các Khối, Cụm và Vùng thi đua.

Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong các Khối, Cụm và Vùng thi đua thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư;
- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;
- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Số lượng, tỉ lệ: Hàng năm, thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương và các quy định hiện hành.

2. Cờ thi đua của Bộ: Được xét tặng cho các tập thể hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ.

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là những tập thể tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành Kế hoạch và Đầu tư học tập, được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc trong các Khối, Cụm, Vùng thi đua của Bộ;

- Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Số lượng, tỉ lệ:

- | | |
|--|--------|
| - Khối các đơn vị thuộc Bộ: | 06 cờ |
| - Khối các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê: | 07 cờ |
| - Khối các Sở Kế hoạch và Đầu tư: | 08 cờ |
| - Khối các Ban quản lý: | 08 cờ |
| - Khối các Cục Thống kê: | 07 cờ. |

3. Tập thể lao động xuất sắc:

Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" ngay trước thời điểm đề nghị; Phải đạt số điểm tối thiểu từ 91 điểm trở lên (chấm theo mẫu 13b).

Riêng Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ vào kết quả thi đua theo Vùng hàng năm, chọn các đơn vị xếp thứ bậc từ 1-2 của Vùng gồm 5 Cục Thống kê thành phố trực thuộc Trung ương, chọn các đơn vị xếp thứ bậc từ 1-5 của các Vùng khác.

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao với chất lượng và hiệu quả cao;

- Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Số lượng, tỉ lệ:

- Đối với các đơn vị thuộc Bộ: do Hội đồng TĐKT Bộ xem xét, quyết định; Đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê do Hội đồng thi đua, khen thưởng Tổng cục xem xét và đề nghị Hội đồng TĐKT Bộ quyết định.

- Đối với các phòng, ban trực thuộc (kể cả các phòng, ban trực thuộc các Vụ, Viện, Cục Thống kê các tỉnh, thành phố) được bầu không quá 30% tổng số các phòng, ban của đơn vị. Nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01 đơn vị.

4. Tập thể lao động tiên tiến:

Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách, quy định, nội quy của ngành, của đơn vị và địa phương;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Tổ chức duy trì phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và có hiệu quả. Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đạt trong sạch, vững mạnh;

- Có ít nhất 95% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Số lượng, tỉ lệ: Phải đạt số điểm tối thiểu từ 81 điểm trở lên (chấm theo biểu điểm mẫu 13b)

Chương IV

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP BÌNH BẦU

Điều 15. Hình thức tổ chức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc thực hiện kế hoạch nhiều năm.

2. Khen thưởng chuyên đề, đột xuất:

- Khen thưởng chuyên đề là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết thực hiện các chương trình mục tiêu, một cuộc tổng điều tra hoặc một đề án, chuyên đề gắn với nhiệm vụ quản lý, quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách phát triển kinh tế xã hội.

- Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có phát minh, sáng chế, công trình khoa học xuất sắc cấp Nhà nước, giải pháp tổ chức quản lý có tác dụng nêu gương

trong Bộ, ngành (không nằm trong chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết giao ước thi đua).

Điều 16. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của Nhà nước: Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng của Bộ:

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam"; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam".

b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Các Giải thưởng của Bộ.

3. Hình thức khen thưởng của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân: Giấy khen.

4. Việc áp dụng các hình thức khen thưởng:

a) Đối với các đơn vị thuộc Bộ: áp dụng tất cả các hình thức khen thưởng trên.

b) Đối với các Sở, Ban Quản lý: Chỉ áp dụng thực hiện hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2 điều này.

Điều 17. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng cấp nhà nước: Huân chương, Huy chương Hữu nghị thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Thi đua, Khen thưởng và Chương III Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ.

2. Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Thi đua, Khen thưởng; Chương III Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ.

3. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam" thực hiện theo Thông tư hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam" số 07/2009/TT-BKH ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam" thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam" được ban hành kèm theo Quyết định số 848/QĐ-BKH ngày 04/07/2008 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

- Tặng cho cá nhân đã được tặng bằng khen cấp Bộ, đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" liên tục từ 5 năm trở lên hoặc lập được thành tích đột xuất.

- Tặng cho tập thể đã được tặng bằng khen cấp Bộ, đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" liên tục từ 3 năm trở lên hoặc lập được thành tích đột xuất.

5. Bằng khen của Bộ trưởng:

a) Đối với cá nhân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (gồm: lần vào năm được đề nghị khen và năm liền kề trước đó);

Số lượng, tỉ lệ: đơn vị có dưới 30 người được bầu 01, dưới 60 người được bầu 02, dưới 90 người được bầu 03, dưới 120 người được bầu 04, dưới 150 người được bầu 05, trên 150 người được bầu 06.

- Lập thành tích xuất sắc, được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

- Có quá trình công tác lâu năm hoặc có nhiều công hiến đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư, ngành Thống kê được xét tặng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập ngành, cơ quan, đơn vị vào các năm chẵn (5 năm, 10 năm);

- Các trường hợp khác Bộ trưởng xem xét, quyết định.

b) Đối với tập thể: đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng và một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt 02 lần liên tục danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (gồm: lần vào năm được đề nghị khen và năm liền kề trước đó);

Số lượng, tỉ lệ:

+ Đối với các đơn vị thuộc Bộ; các Vụ và tương đương trực thuộc Tổng cục Thống kê: Do Hội đồng thi đua- khen thưởng Bộ xem xét quyết định.

+ Đối với các Sở, Ban; Tổng cục Thống kê (cấp phòng, ban trực thuộc các Vụ, Viện, Cục thống kê) thì tính theo tỉ lệ: có dưới 09 phòng được bầu 01, từ 09 phòng trở lên được bầu 02.

- Lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề;

- Xét khen các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Kế hoạch và Đầu tư, trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

6. Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân.

Tiêu chuẩn Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 50 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 18. Nguyên tắc bình bầu

1. Việc xét khen thưởng được tiến hành khi kết thúc 01 năm công tác, một cuộc vận động, một đợt thi đua theo chuyên đề, một cuộc tổng điều tra hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

2. Cá nhân, tập thể được bình bầu và đề nghị khen thưởng phải đạt 70% số phiếu trở lên trên số người tham gia bầu; Số người tham gia bầu phải có ít nhất là 80% số người thuộc diện được tham gia bầu.

3. Việc bình bầu được thực hiện bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” các cấp, khi bình bầu bắt buộc phải bằng hình thức bỏ phiếu kín.

4. Người tham gia bầu:

- Người thuộc diện được bình bầu: là người có thời gian làm việc, học tập từ 10 tháng trở lên, bao gồm cả những người nghỉ chế độ thai sản. Người ở nơi khác chuyển đến nếu thời gian làm việc chưa đủ 10 tháng phải lấy giấy xác nhận về thời gian làm việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị cũ trước khi chuyển đến.

- Người được quyền biểu quyết: là người có thời gian làm việc tại đơn vị ít nhất được 6 tháng.

Điều 19. Phương pháp bình bầu, chấm điểm

1. Việc bình bầu tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Cá nhân, tập thể tự đánh giá, chấm điểm;

Bước 2: Đơn vị đánh giá, chấm điểm từng tiêu chí.

2. Đối với các đơn vị thuộc Bộ không có các phòng ban trực thuộc: Tổ chức đánh giá, bình bầu các danh hiệu thi đua tại đơn vị thuộc Bộ và đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xét, công nhận.

3. Đối với các đơn vị thuộc Bộ có các phòng, Ban: tổ chức đánh giá, bình bầu tại các phòng, ban; sau đó Hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị xem xét, đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xét, công nhận.

4. Đối với các đơn vị thuộc Bộ (đã được phân cấp theo Quyết định số 676/QĐKH ngày 25/5/2009): Tổ chức đánh giá, bình bầu tại các đơn vị trực thuộc; sau đó các đơn vị thuộc Bộ xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền phân cấp; Xem xét và trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

5. Đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục thống kê thực hiện theo trình tự sau:

- Tổ chức đánh giá, bình bầu tại các đơn vị trực thuộc;
- Cục, đơn vị, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền phân cấp;
- Trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Tổng cục xét duyệt theo thẩm quyền;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng cục trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

6. Đối với các Sở, Ban Quản lý: Tổ chức đánh giá, bình bầu tại các đơn vị trực thuộc, sau đó Sở, Ban, đơn vị cơ sở xét và trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ quyết định.

7. Về chấm điểm: Đối với các đơn vị thuộc Bộ chấm theo biểu mẫu 13a, 13b; đối với các Sở, Ban chấm theo biểu mẫu 14a, 14b.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, QUY TRÌNH, HỒ SƠ VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng: Huân chương, Huy chương, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", Danh hiệu vinh dự Nhà nước; "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", thực hiện theo quy định tại các Điều 77 và 78 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng quyết định tặng Bằng khen, Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam".

3. Bộ trưởng quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ.

4. Bộ trưởng quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Lao động tiên tiến", danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho các cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị (trừ những đơn vị được quy định tại khoản 5 điều này).

5. Thủ trưởng các đơn vị sau đây quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" và giấy khen:

a, Cục Quản lý đầu thầu; Cục phát triển doanh nghiệp; Cục Đầu tư nước ngoài; Viện chiến lược phát triển; Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế- xã hội quốc gia; Trung tâm tin học; Báo Đầu tư; Tạp chí Kinh tế và Dự báo; Học viện chính sách và phát triển; Trường Cao đẳng kinh tế - kế hoạch Đà Nẵng;

b, Tổng cục Thống kê quyết định tặng các danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê; tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

c, Các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê có tư cách pháp nhân quyết định khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình quản lý.

6. Riêng quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các Thủ trưởng đơn vị sẽ được bổ sung sau khi đơn vị đó được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Điều 21. Lễ trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức trao tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Cờ thi đua của Chính phủ" và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 9/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước (Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước), Vụ Thi đua-Khen thưởng chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố, trao thưởng. Trường hợp cơ quan, đơn vị có nhu cầu tổ chức đón nhận riêng thì Thủ trưởng cơ quan đơn vị chủ động lập kế hoạch, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng để tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị.

3. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt việc tốt và những điển hình tiên tiến, tổ chức trang trọng, thiết thực, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Khi tổ chức có thể kết hợp vào dịp Hội nghị tổng kết công tác Ngành hoặc lồng ghép các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí.

Điều 22. Tuyển trình khen thưởng

1. Cấp chủ trì phát động các đợt thi đua là cấp lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước: Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Huân chương, Huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước theo đề nghị của Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng khen thưởng (Bằng khen của Bộ trưởng, các danh hiệu thi đua) thuộc thẩm quyền quyết định Bộ trưởng và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

5. Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Bộ trưởng khen thưởng:

- Cờ thi đua của Bộ cho tập thể Sở, Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Sở.

- Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không nằm trong các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Kinh tế.

6. Trưởng ban các Ban quản lý Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Kinh tế các tỉnh, thành phố trình Bộ trưởng khen thưởng:

- Cờ thi đua của Bộ cho tập thể Ban, Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Ban.

- Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nằm trong các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Kinh tế.

7. Đối với các Doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài: Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc Chủ tịch, Giám đốc doanh nghiệp (đối với các doanh nghiệp không có cấp trên trực tiếp) lập hồ sơ, danh sách đề nghị gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng để xem xét, thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ quyết định.

8. Đối với đơn vị ngoài ngành và đối ngoại:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có mối quan hệ công tác đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư khen thưởng theo thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:

- Ở địa phương, do Sở, Ban quản lý lập hồ sơ, danh sách và làm tờ trình nêu rõ thành tích, có ý kiến của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Ở Trung ương do các đơn vị trực thuộc Bộ lập hồ sơ, danh sách và có văn bản xác nhận thành tích gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Bộ trưởng gồm:

a) Tờ trình kèm đề nghị khen thưởng (02 bản, theo mẫu số 1);

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (hoặc Biên bản họp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức) bình xét khen thưởng của các đơn vị thuộc Bộ và kết quả bỏ phiếu kín đối với các trường hợp được bầu là Chiến sĩ thi đua.(02 bản, theo mẫu số 2);

c) Danh sách đề nghị khen thưởng (01 bản, mẫu số 3, 4a, 4b, 5);

d) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu số 6, 7);

- Đối với danh hiệu thi đua và Bằng khen thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng: 02 bản báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình khen.

Riêng đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" phải kèm theo xác nhận của Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở công nhận;

- Đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 02 bản báo cáo thành tích và 05 bản báo cáo tóm tắt thành tích có xác nhận của cấp trình khen.

2. Hồ sơ của các Sở, các Ban Quản lý các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Bộ trưởng gồm:

- a) Tờ trình kèm đề nghị khen thưởng (02 bản, theo mẫu số 1);
- b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (hoặc họp toàn thể cán bộ, công chức, viên chức) bình xét khen thưởng của Sở, Ban (02 bản, theo mẫu số 2);
- c) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng: 02 bản, có xác nhận của cấp trình khen (mẫu số 6, 7);
- d) Danh sách đề nghị khen thưởng (mẫu số 5).

3. Hồ sơ khen thưởng đối với các trường hợp đặc biệt khác (phong tặng Anh hùng trong thời kỳ đổi mới, khen đột xuất, khen chuyên đề, khen quá trình cống hiến) gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đề nghị khen thưởng (mẫu 1);
- b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng bình xét khen thưởng của cơ quan, đơn vị (02 bản, theo mẫu số 2);
- c) Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình khen hoặc báo cáo thành tích do đơn vị có mối quan hệ công tác lập (từ mẫu số 8 đến mẫu số 12);
- d) Danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo (mẫu số 5).

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và nhận được Quyết định khen thưởng của các cấp có thẩm quyền, Vụ Thi đua-Khen thưởng phối hợp với các bộ phận có liên quan thuộc Văn phòng Bộ có trách nhiệm thông báo quyết định khen thưởng trên trang Web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư .

Điều 24. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên và khen thưởng theo niên hạn

a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng:

- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ (trừ khối đào tạo): Chậm nhất ngày 31/1 hàng năm (tính theo dấu bưu điện); Riêng Tổng cục Thống kê đợt 1 chậm nhất ngày 31/12 hàng năm.

- Các đơn vị thuộc các Sở, Ban quản lý: Chậm nhất ngày 28/2 hàng năm (tính theo dấu bưu điện);

- Các đơn vị thuộc khối đào tạo (Học viện, Trường): Chậm nhất ngày 15/8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện).

b) Đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" và "Cờ thi đua của Chính phủ": Chậm nhất ngày 31/1 hàng năm (tính theo dấu bưu điện); Khối đào tạo: Chậm nhất ngày 15/8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện); Riêng Tổng cục Thống kê đợt 1 chậm nhất ngày 31/12 hàng năm.

c) Đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Đợt 1 chậm nhất ngày 28/2, đợt 2 chậm nhất ngày 30/8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện). Riêng khối đào tạo: Chậm nhất ngày 15/8 hàng năm (tính theo dấu bưu điện).

d) Đối với danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước": Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

đ) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị: Giao Thủ trưởng các đơn vị quy định.

2. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề: gửi hồ sơ chậm nhất sau 15 ngày, kể từ khi lập được thành tích đột xuất hoặc sau khi kết thúc chuyên đề công tác. Riêng các cuộc Tổng điều tra, gửi hồ sơ chậm nhất sau 90 ngày kết thúc Tổng điều tra chu kỳ 5 năm, 180 ngày sau kết thúc Tổng điều tra chu kỳ 10 năm.

Điều 25. Quy trình đề nghị khen thưởng

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng hoặc hiệp y khen thưởng, Vụ Thi đua-Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Quy trình đề nghị khen thưởng cho các đối tượng cụ thể như sau:

1. Đối với hình thức khen thưởng: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và Danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Vụ Thi đua-Khen thưởng thẩm định hồ sơ, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xét, sau đó báo cáo Ban cán sự Đảng và Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định.

2. Đối với việc xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập tờ trình đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét, cho ý kiến. Căn cứ vào kết quả họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ, Vụ Thi đua-Khen thưởng tổng hợp, lập tờ trình, danh sách trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng ký, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) đối với các hình thức khen thưởng cao.

3. Đối với danh hiệu thi đua Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng cho các cá nhân và tập thể thuộc các Sở, Ban quản lý: Vụ Thi đua-Khen

thường thẩm định, trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

4. Đối với Bằng khen của Bộ trưởng cho các cá nhân và tập thể thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài: Vụ Thi đua-Khen thưởng thẩm định, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét, quyết định.

5. Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài Ngành: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có quan hệ trực tiếp lập tờ trình (kèm theo danh sách và báo cáo thành tích) đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư khen thưởng, gửi về Vụ Thi đua-Khen thưởng để thẩm định, trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét và trình Bộ trưởng quyết định.

6. Đối với hồ sơ sai tiêu chuẩn hoặc chưa đúng quy định, sau khi xem xét (10 ngày làm việc), Vụ Thi đua-Khen thưởng sẽ có thông báo và trả lại đơn vị trình để bổ sung, hoàn thiện theo đúng quy định.

7. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đồng chí Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét để có ý kiến tư vấn và trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 26. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

- Quản lý hồ sơ tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm quản lý hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước; tổng hợp nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định hiện hành.

- Quản lý hồ sơ tại các đơn vị: Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý và lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng các cấp.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 27. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

1. Thành lập Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chỉ đạo hoạt động thi đua-khen thưởng của ngành Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thành lập Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (đối với các đơn vị có tổ chức phòng, Ban) để chỉ đạo hoạt động thi đua-khen thưởng ở cơ quan, đơn vị.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định thành lập và thành phần Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

1. Bộ trưởng quyết định thành lập và chỉ định thành phần của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập và chỉ định thành phần của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

Điều 29. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp

- Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các cấp có chức năng tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp về công tác thi đua-khen thưởng, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

- Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng do Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng quy định.

- Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng đơn vị do Thủ trưởng các đơn vị quy định.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Điều 30. Nguồn và mức trích Quỹ

1. Hàng năm, Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm bố trí nguồn chi phục vụ cho công tác thi đua - khen thưởng của Bộ theo quy định tại khoản 1, Điều 66, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ; Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua-khen thưởng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích cá nhân, tập thể trong và ngoài ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua-khen thưởng hằng năm của Bộ.

Điều 31. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua-khen thưởng.

1. Quỹ thi đua-khen thưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Vụ Thi đua-Khen thưởng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý và sử dụng toàn bộ Quỹ thi đua-khen thưởng của Bộ.

b) Quỹ thi đua-khen thưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được sử dụng:

- Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho cho các đối tượng sau:

+ Các cá nhân, tập thể thuộc Bộ được Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng;

+ Các cá nhân, tập thể được Bộ trưởng khen thưởng theo thẩm quyền.

- Trích 20% Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ chỉ cho công tác tổ chức phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động và các hoạt động phục vụ công tác thi đua, khen thưởng (in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen).

2. Quỹ thi đua - khen thưởng của đơn vị (được quy định tại khoản 5 điều 20 Thông tư hướng dẫn): do các đơn vị quản lý và sử dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP; Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính, cụ thể:

a) Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho cho các đối tượng sau:

- Các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị được Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư khen thưởng;

- Các cá nhân, tập thể được Thủ trưởng cơ quan đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền.

b) Chi cho công tác tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động phục vụ công tác thi đua, khen thưởng.

3. Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều từ 69 đến 74 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

Điều 32. Nguyên tắc chi thưởng

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng nếu đạt được các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau thì chỉ được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) đối với mức thưởng của danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao nhất. Trong một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó do thời gian để đạt được thành tích khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu.

2. Việc chi hỗ trợ công tác tổ chức phong trào thi đua hàng năm do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ quyết định.

Chương VIII

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 33. Kiểm tra công tác thi đua-khen thưởng

1. Vụ Thi đua-Khen thưởng Bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra công tác thi đua-khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị

thuộc Bộ; các Sở; Ban quản lý; Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua-khen thưởng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

3. Trưởng Khối, Trưởng Cụm và Trưởng Vùng thi đua có trách nhiệm kiểm tra phong trào thi đua theo các Giao ước thi đua đã ký kết.

Điều 34. Trách nhiệm trong việc kê khai và xác nhận thành tích

1. Trách nhiệm của cá nhân: Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

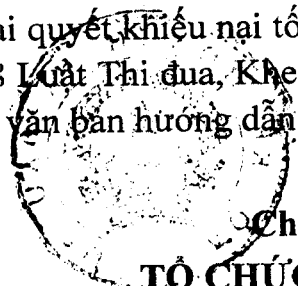
2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị: Chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích và tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình trước khi trình lên cấp trên.

Điều 35. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

3. Việc giải quyết khiếu nại tố cáo về công tác thi đua-khen thưởng thực hiện theo Điều 98 Luật Thi đua, Khen thưởng và theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo.



Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Báo cáo công tác thi đua-khen thưởng

1. Định kỳ 1 năm 1 lần, các Khối, Cụm, Vùng thi đua, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở, Ban Quản lý các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết, đánh giá công tác thi đua-khen thưởng, bình xét khen thưởng và gửi báo cáo về Vụ Thi đua-Khen thưởng.

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các đơn vị thuộc Bộ, các Sở, Ban Quản lý các tỉnh, thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo về Vụ Thi đua-Khen thưởng để theo dõi và làm căn cứ xét thưởng.

Điều 37. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo thực hiện Thông tư hướng dẫn này.

2. Trên cơ sở các nội dung trong Thông tư hướng dẫn, Vụ Thi đua-Khen thưởng đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn trong toàn ngành. Định kỳ báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn về Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ.

3. Tổng cục Thống kê, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Khối, Cụm, Vùng thi đua, các Sở, Ban Quản lý tổ chức triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn này, xây dựng quy chế và cụ thể hóa các tiêu chuẩn phù hợp với tình hình hoạt động và đặc thù của Ngành, cơ quan, đơn vị.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế các văn bản đã ban hành trước đây.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban các Ban quản lý Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Kinh tế phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng TĐKT TƯ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TƯ Mặt trận tổ quốc Việt nam;
- Cơ quan TƯ của các đoàn thể;
- Các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước;
- Website Bộ KHĐT; Chính phủ, Công báo;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Viện và các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban quản lý các KCN, KCX, KKT.
- Lưu VT, TĐKT.

H. 400

BỘ TRƯỞNG



Võ Hồng Phúc

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU
(Kèm theo Thông tư hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng
ngành Kế hoạch và Đầu tư)

Các biểu mẫu	Nội dung	Số trang
Mẫu số 1	Tờ trình đề nghị khen thưởng năm...	1
Mẫu số 2	Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng (các Sở, Ban quản lý, các đơn vị thuộc Bộ) xét đề nghị khen thưởng năm...	2
Mẫu số 3	Danh sách đề nghị xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” năm...	3
Mẫu số 4a	Danh sách đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hàng năm (đối với đơn vị thuộc Bộ)	4
Mẫu số 4b	Danh sách đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hàng năm (đối với đơn vị được phân cấp)	5
Mẫu số 5	Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng năm...	6
Mẫu số 6	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng, Tập thể lao động xuất sắc (đối với tập thể).	7,8
Mẫu số 7	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua cơ sở (đối với cá nhân).	9,10
Mẫu số 8	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).	11
Mẫu số 9	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).	12
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ có quá trình công hiến qua các giai đoạn cách mạng.	13,14
Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới.	15,16
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới	17,18
Mẫu số 13a	Bảng tự chấm điểm đối với cá nhân	19
Mẫu số 13b	Bảng tự chấm điểm đối với tập thể	20
Mẫu số 14a	Bảng tự chấm điểm đối với các Ban quản lý các KCN, KCX, KKT	21
Mẫu số 14b	Bảng tự chấm điểm đối với các Sở Kế hoạch và Đầu tư	22

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr....

.....(1) ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị khen thưởng năm ...

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP, ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Căn cứ Thông tư hướng dẫn Thi đua- Khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư,

.... (2) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét khen thưởng các tập thể và cá nhân (có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo) như sau:

1. Đối với tập thể (3)

- Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ.
- Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến.

2. Đối với cá nhân (3)

- Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- Bằng khen của Bộ trưởng, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến.

(2) kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng.

Nơi nhận:

- Như trên; Vụ TĐKT;

-

- Lưu: VT, ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Địa danh.

(2): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

(3): Chỉ ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1) ngày tháng năm

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP

VỀ VIỆC XÉT ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG NĂM.....

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (2) họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c, Chủ tịch Hội đồng TĐKT hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c, chức vụ: Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT dự có..... thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c chức vụ:..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT;
2. Đ/c chức vụ:..... Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT;
3. Đ/c chức vụ:..... Ủy viên;
4. Đ/c chức vụ:..... Ủy viên;
5. Đ/c chức vụ:..... Ủy viên, thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên cá nhân/ tập thể	Mức khen	Số phiếu đạt/Tổng số phiếu (3)....
-----	----------------------	----------	------------------------------------

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Địa danh

(2): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

(3): Đối với danh hiệu CSTĐ các cấp bắt buộc phải bỏ phiếu kín.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

Kính gửi: Hội đồng Thi đua-Khen thưởng

Danh sách Đề nghị xét, tặng danh hiệu
“Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, năm

TT	Họ và tên	Chức vụ (đối với cá nhân)
I	Tập thể lao động tiên tiến	
1	Tên (Vụ, phòng, ban)	
2	
3	
II	Lao động tiên tiến	
1	Ông (bà) ...	
2	
3	

Ghi chú:

- Biểu 3 sử dụng đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ (Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra, Văn phòng Đảng ủy, Công đoàn...) để đề nghị HĐ TĐKT Bộ xét, quyết định khen thưởng.

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

Kính gửi: Hội đồng Thi đua-Khen thưởng

Danh sách Đề nghị xét, tặng danh hiệu
“ Chiến sỹ thi đua cơ sở”, năm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên sáng kiến
1	Ông(bà)...		
2			
3			

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị:

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

1. Biểu 4a sử dụng đối với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ để đề nghị HĐ TĐKT Bộ xét, quyết định khen thưởng.
2. Số cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở " không quá 15% CBCNVC của đơn vị.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày tháng năm 200

Báo cáo
Danh sách “ Chiến sỹ thi đua cơ sở”, năm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên sáng kiến
1	Ông (bà)...		
2	...		
3	...		

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị:

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

1. Biểu 4b sử dụng đối với các đơn vị phân cấp (Các Viện, Cục, Trung tâm...) để báo cáo danh sách CSTĐ cơ sở đã được thủ trưởng đơn vị quyết định.
2. Số cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% CBCNVC của đơn vị.

Mẫu số 5

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

Kính gửi: Hội đồng Thi đua-Khen thưởng

Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng năm

Số TT	Danh hiệu, hình thức khen thưởng Họ và tên cá nhân; tên tập thể	Chức vụ, đơn vị
I	Tập thể lao động xuất sắc	
1(Vu, phòng, ban)	
	...	
	...	
II	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ	
1	Ông (bà) ...	
	...	
	...	
III	Chiến sỹ thi đua toàn quốc	
1	Ông (bà) ...	
	...	
	...	
IV	Bằng khen của Bộ trưởng	
a	Tập thể:	
	
b	Cá nhân	
	Ông (bà)	
V	Huân chương ...	
a	Tập thể:	
1	
b	Cá nhân	
1	Ông (bà)	

1. Tổng số các phòng, ban của đơn vị có phòng (ban):

2. Tổng số các Phòng, các huyện, thị xã (đối với các CTK):.....

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

- Chỉ kê khai những danh hiệu, hình thức khen thưởng đơn vị đề nghị.
- Biểu 5 sử dụng đối với tất cả các đơn vị trình xét khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng.....(2)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị:

1- Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị: (ghi đầy đủ, không viết tắt).
- Địa điểm trụ sở chính:
- Quá trình thành lập:
 - Tóm tắt cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ công chức, nhân viên; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn nghiệp vụ...); các tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.
 - Cơ sở vật chất: (3).

2- Chức năng, nhiệm vụ: Những chức năng, nhiệm vụ được giao (hoặc đảm nhận)

II- Thành tích đạt được:

1- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ).

Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước (4).

2- Những biện pháp trong tổ chức thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3- Thực hiện các nhiệm vụ khác: (5)

4- Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới (nêu ngắn, gọn):

III- Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (6).

Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp nhận xét, xác nhận
(Ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; 05 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.
- (3): Đối với đơn vị sự nghiệp có thu cần nêu tình hình tài chính: Tổng số thu chi; cơ sở vật chất...
- (4): Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:
 - Đối với các Vụ, Viện: tổng số các Đề án, Chương trình, các văn bản tham mưu xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế xã hội; thu hút đầu tư nước ngoài; phân bổ, giám sát nguồn lực đầu tư; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội)...
 - Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh so sánh các tiêu chí: giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...
 - Đối với trường học: tổng số học sinh, sinh viên; chất lượng và kết quả học tập; số đề tài nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy...
- (5): Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; công tác xây dựng đảng, đoàn thể; hoạt động xã hội, từ thiện...
- (6): Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp nhận xét, xác nhận
(Ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.
- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).
- (4): Nêu tóm tắt quá trình công tác và thời gian giữ chức vụ chính.
- (5): Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh báo cáo thêm việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận của Cục thuế tỉnh, thành phố nơi đơn vị có trụ sở chính).
- (6): Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).
- (7): Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
 - Ghi rõ quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 06 năm đối Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
 - Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": ghi rõ thời gian 02 lần liên tục được phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến, giải pháp hữu ích được cấp có thẩm quyền công nhận.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng.....(1)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị (2):

- Tên đơn vị đề nghị khen thưởng
- Địa điểm trụ sở chính

II- Thành tích đạt được:

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc, đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp nhận xét, xác nhận
(Ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (3)
(Ký, đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán, nơi thường trú; nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác....
- (3): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng.....(1)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị (2):

- Tên đơn vị đề nghị khen thưởng
- Địa điểm trụ sở chính

II- Thành tích đạt được:

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...

Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp nhận xét, xác nhận
(Ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (3)
(Ký, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

(2): Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

(3): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tóm tắt quá trình công tác đề nghị tặng thưởng (truy tặng) Huân chương (1)

I - Sơ lược lý lịch cá nhân:

- Họ và tên: Bí danh (2): Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán (3):
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II - Tóm tắt quá trình công tác:

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác (4).

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ	Ghi chú

III - Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (5):

IV - Kỷ luật (6)

Xác nhận của Thủ trưởng
đơn vị quản lý cán bộ (7)
(Ký, đóng dấu)

Người báo cáo (8)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của cấp trình Chính phủ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.
- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) theo địa danh mới.
- (4): Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

Đánh giá tóm tắt thành tích đạt được của đơn vị quản lý trong quá trình công tác đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng.

- (5): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng và nội dung thành tích (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
- (6): Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).
- (7): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

- (8): Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cán bộ được giao nhiệm vụ lưu giữ hồ sơ có trách nhiệm tóm tắt quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

www.LuatVietnam.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr....

Tỉnh(thành phố), ngày tháng năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động (1)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị:
- Trụ sở chính:
- Quá trình thành lập:
- Cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, nhân viên và chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...); tổ chức Đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất (2).
- Tổ chức Đảng, đoàn thể.
- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ chính được giao hoặc đảm nhận.

II- Thành tích đạt được:

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) (3).
2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sản xuất (4).
3. Các nhiệm vụ khác (5).

III. Các hình thức đã được khen thưởng (6):

Xác nhận của đơn vị cấp trên
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu - nếu có)

Xác nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
TL. Bộ trưởng
Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng

(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).
- (2): Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...)
- (3): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo qui định tại khoản 2, Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động), Nghị định 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:
 - Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...
 - Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: tổng sản lượng doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...
- (4): Nêu các phương pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.
- (5): Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...
- (6): Nêu các hình thức khen thưởng (từ bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng Lao động (1)

I. Sơ lược đặc điểm cá nhân:

1. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên: Bí danh Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:
- Quê quán (2):
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày tháng năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

II. Thành tích đạt được:

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) (3).
2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (4).
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác (5).

III. Các hình thức khen thưởng (6):

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Người báo cáo (7)
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
TL. Bộ trưởng
Phó Chủ tịch Hội đồng thi đua - khen thưởng
Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất)
- (2): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.
- (3): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo qui định tại khoản 1, Điều 43 hoặc khoản 1 Điều 44 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ:
 - Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể).
- (4): Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.
- (5): Nêu gương trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các qui định nơi cư trú; phẩm chất

www.LuatVietnam.vn

BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN
(dành cho các đơn vị thuộc Bộ)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm tập thể chấm
1	Nắm vững về chuyên môn nghiệp vụ, chủ động trong công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng cao và đúng tiến độ quy định.	50		
2	Thái độ làm việc lịch sự, văn minh, có tinh thần trách nhiệm phối hợp công tác với các đồng nghiệp, các đơn vị trong và ngoài cơ quan.	10		
3	Có tinh thần đoàn kết, chấp hành tốt các nội quy, quy định của cơ quan, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.	10		
4	Tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động xã hội của cơ quan.	10		
5	Tham gia và có nhiều đóng góp tích cực trong các tổ chức, đoàn thể (Đảng, công đoàn, nữ công, đoàn thanh niên).	10		
6	Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ.	10		
	Tổng cộng:	100		

BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI TẬP THỂ

(dành cho các đơn vị thuộc Bộ)

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự chấm
1	Phát huy tinh thần <i>sáng tạo, vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc</i> chức năng nhiệm vụ được giao; Trong đó:	60	
	Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao đúng chương trình, kế hoạch đề ra với chất lượng cao. (Các đề án, báo cáo trong chương trình công tác của Bộ, đề tài khoa học hoàn thành đúng thời gian).	40	
	Báo cáo hàng tuần, tháng, quý, năm đầy đủ, chất lượng.	10	
	Xử lý văn bản nhanh chóng, kịp thời, không để tồn đọng văn bản chậm giải quyết.	10	
2	Có trách nhiệm cao trong việc phối hợp công tác với các đơn vị trong và ngoài cơ quan;	10	
3	Nội bộ đoàn kết, thực hiện nghiêm Quy chế Dân chủ ở cơ sở; Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.	10	
4	Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.	10	
5	Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; tham gia tích cực các phong trào trong cơ quan và các hoạt động xã hội khác; chấp hành tốt các quy định của Bộ về công tác thi đua khen thưởng.	10	
	Tổng cộng:	100	

UBND Tỉnh

Đơn vị: BQL các KCN....

Tỉnh (Thành phố), ngày tháng năm

200

**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA
ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ CÁC KCN, KCX, KKT**

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự chấm
1	Quản lý và giám sát KCN&KCX, Khu kinh tế phát triển theo đúng quy hoạch và thiết kế kỹ thuật được phê duyệt; đảm bảo tỷ lệ và cơ cấu giữa xây dựng hạ tầng khu công nghiệp (giao thông nội khu, điện nước, cây xanh...) với xây dựng nhà xưởng sản xuất kinh doanh. Đảm bảo kết cấu hạ tầng kỹ thuật-xã hội ở ngoài vào Khu theo đúng quy định và tiến độ đã được phê duyệt.	20	
2	Vận động đầu tư, tham mưu cho lãnh đạo địa phương có chính sách ưu đãi khuyến khích thu hút đầu tư. Số dự án mới đầu tư vào KCN&KCX, Khu kinh tế trong tỉnh đạt 100% kế hoạch đề ra.	20	
3	Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, công khai hoá thủ tục và thực hiện cơ chế một cửa; cho thuê hạ tầng, cấp giấy phép và ưu đãi đầu tư đúng theo thẩm quyền và uỷ quyền.	10	
4	Tổ chức tốt công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện giấy phép đầu tư, phát triển và cho thuê dịch vụ hạ tầng; dịch vụ đào tạo cung cấp lao động và chế độ chính sách đối với người lao động; dịch vụ xuất nhập khẩu, giao nhận, ngân hàng, hải quan.	15	
5	Bảo vệ tốt môi trường và an ninh trật tự an toàn xã hội. Quản lý tốt biên chế, tài sản, ngân sách... được giao theo đúng quy định của pháp luật.	10	
6	Chấp hành tốt chế độ báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ đúng thời gian và nội dung quy định. Giữ mối quan hệ thông tin thường xuyên với Bộ.	15	
7	Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; tham gia tích cực các phong trào trong cơ quan và toàn ngành. Chấp hành tốt quy định của Bộ về công tác thi đua khen thưởng.	10	
	Tổng cộng:	100	

UBND Tỉnh

Đơn vị: Sở Kế hoạch

Tỉnh (Thành phố), ngày tháng năm 200

**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA
ĐỐI VỚI CÁC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự chấm
1	Phối hợp với các ban, ngành và huyện thị xây dựng và tổng hợp được toàn bộ kế hoạch phát triển KT-XH trên địa bàn theo đúng các nội dung hướng dẫn và tiến độ quy định của Bộ.	10	
2	Chấp hành đúng quy trình lập kế hoạch. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện ghi kế hoạch như điều tra, khảo sát, lập quy hoạch và kế hoạch chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án.	10	
3	Giao kế hoạch đúng thời hạn quy định.	10	
4	Phân bổ kế hoạch theo đúng mục tiêu và cơ cấu, không bố trí dàn trải và không có dự án chưa đủ thủ tục đầu tư bố trí trong kế hoạch.	10	
5	Theo dõi tình hình thực hiện KH, tham mưu đặc lực cho tỉnh trong điều hành KH, đề xuất và thực hiện các biện pháp chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư và các nguồn lực khác; tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cơ chế, chính sách của trung ương và địa phương.	15	
6	Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ đúng thời gian, nội dung quy định. Giữ mối quan hệ thông tin thường xuyên với Bộ.	15	
7	Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ giải quyết công việc. Cùng cố xây dựng hệ thống tổ chức, đào tạo cán bộ của ngành kế hoạch tại địa phương.	10	
8	Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế Dân chủ; Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	10	
9	Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; tham gia tích cực các phong trào trong cơ quan và toàn ngành. Chấp hành tốt quy định của Bộ về công tác thi đua khen thưởng.	10	
	Tổng cộng:	100	